CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Công trình Giao thông Sài Gòn

Ngày 31/12/2025	10,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.7%	**-**	**-6.1%**

DT thuần
Q4/25
1,389
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 862| 164%
YoY: ▲ 470| 51.1%

LN thuần
Q4/25
23.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 7.80| 48.7%
YoY: ▲ 1.00| 4.6%

LN sau thuế
Q4/25
19.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.20| 47.7%
YoY: ▲ 0.90| 4.7%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
2.3%
YoY: +/-▼ 1.0%

ROE
2025
13.5%
YoY: +/-▲ 1.2%

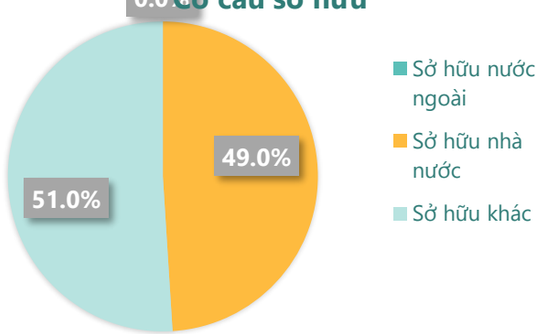
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,757 - 13,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	305
Số lượng CPLH (CP)	28,499,764
KLGD BQ 20 phiên (CP)	431
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.27
EPS	1,626
P/E	6.6

DT thuần
2025
2,473
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 971| 64.7%

LN thuần
2025
58.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 8.60| 17.4%

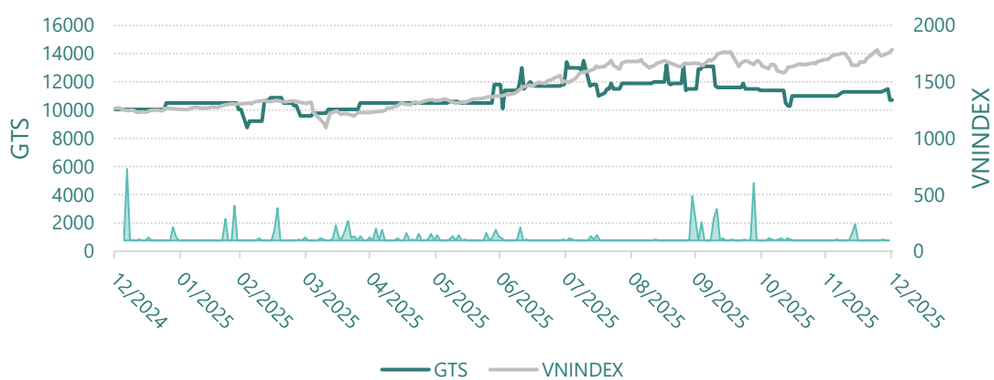
LN sau thuế
2025
46.3
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 5.90| 14.6%

Cơ cấu sở hữu

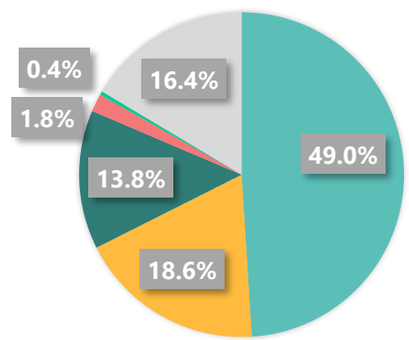


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

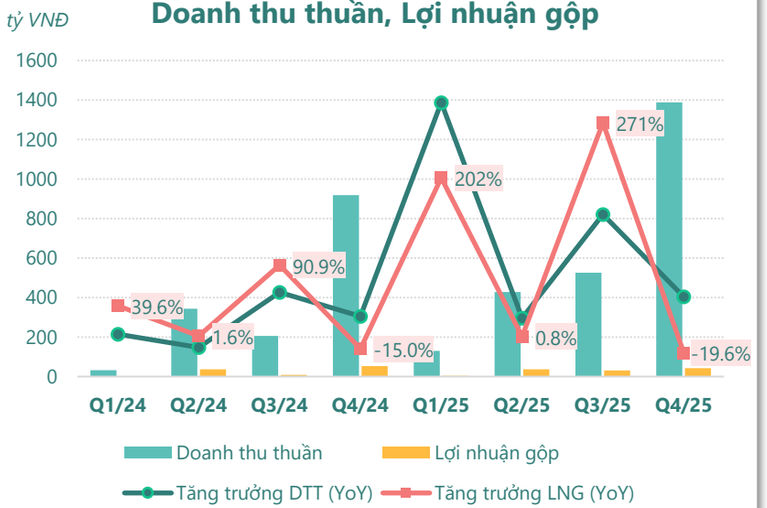


- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh
- Đặng Quốc Tuấn
- Lâm Tấn Kiệt
- Trần Thanh Hưng (Thành viên HĐQT)
- Võ Văn Sơn (Phó Tổng giám đốc)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

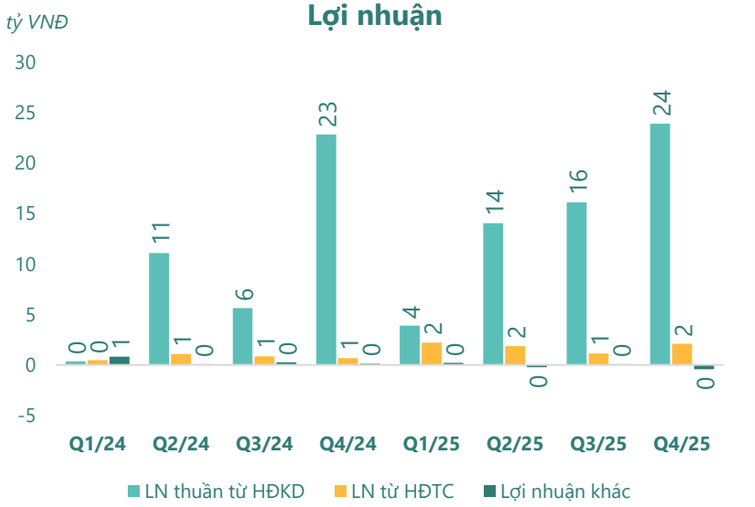
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



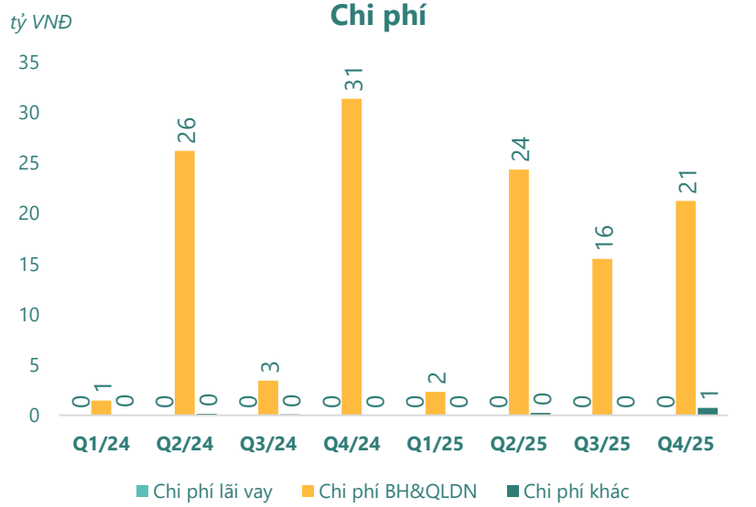
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



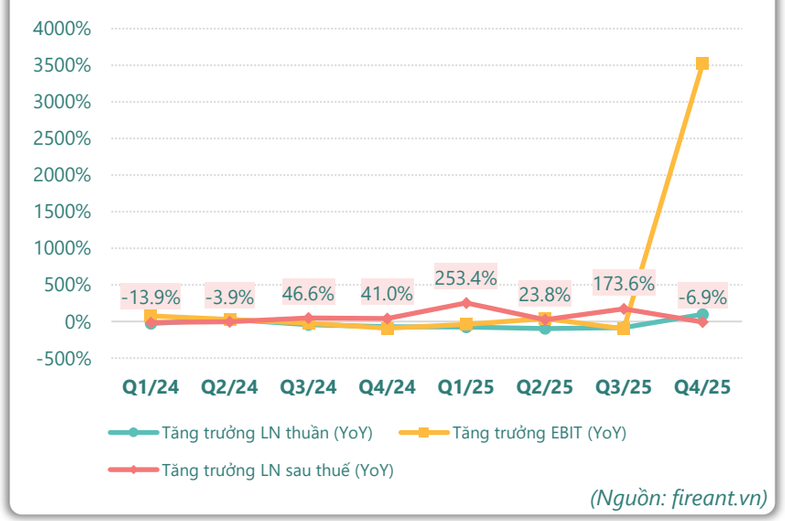
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



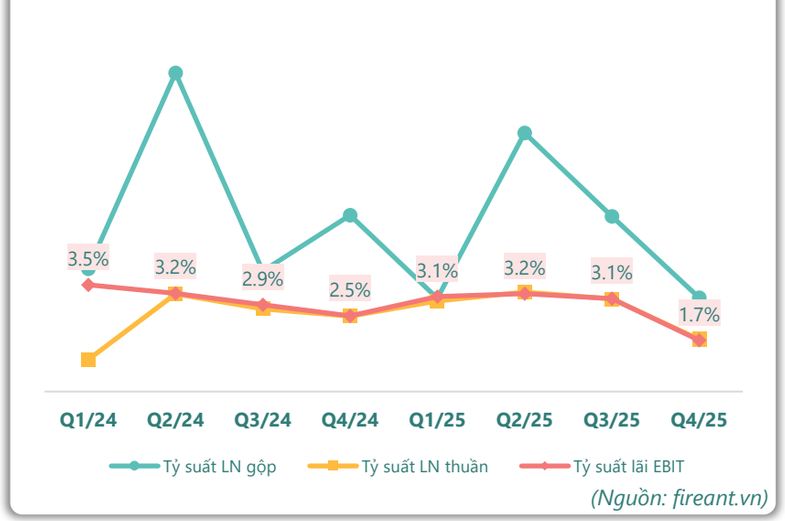
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



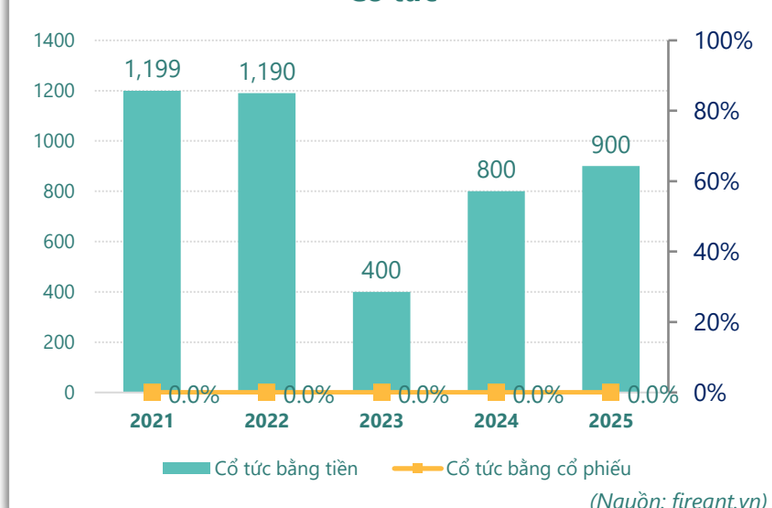
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

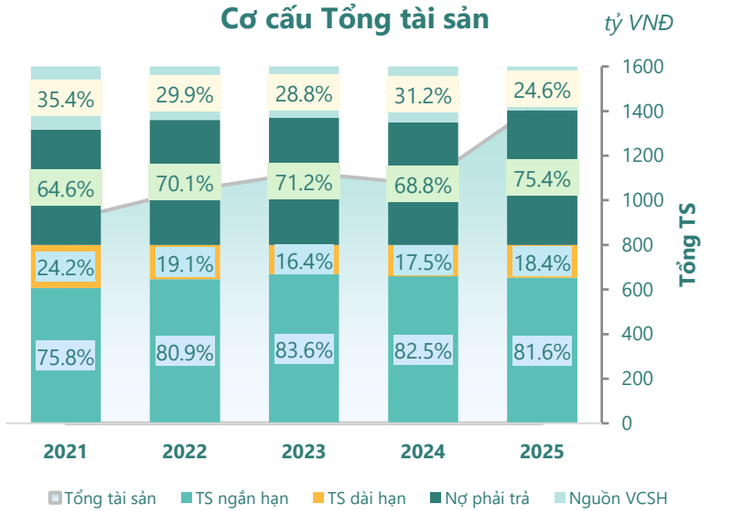
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

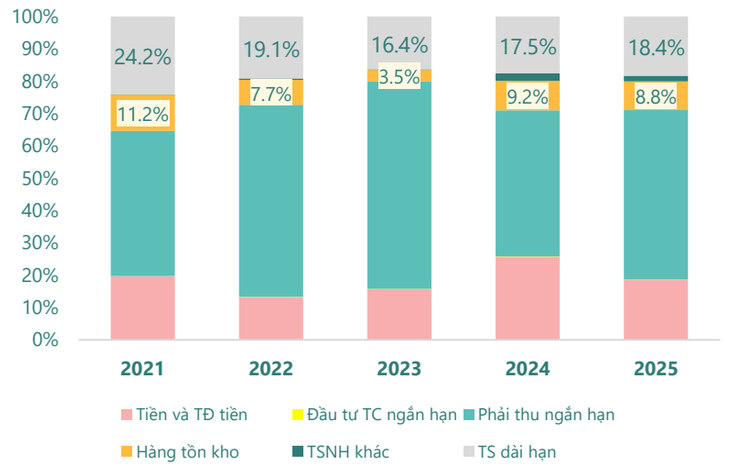
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



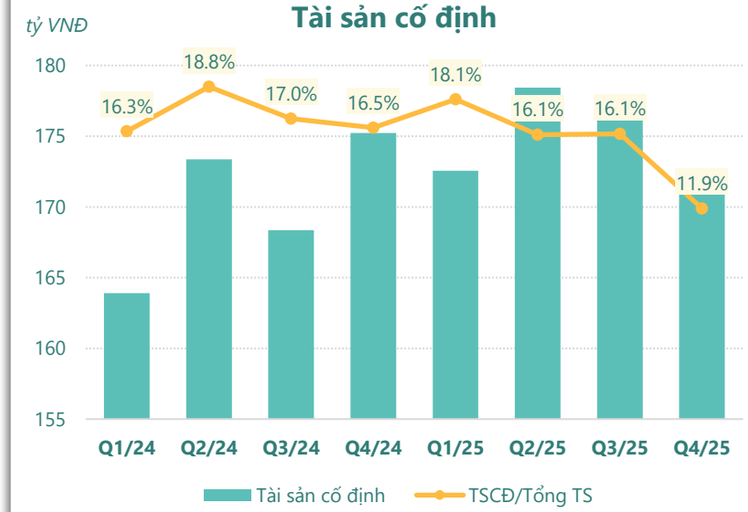
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



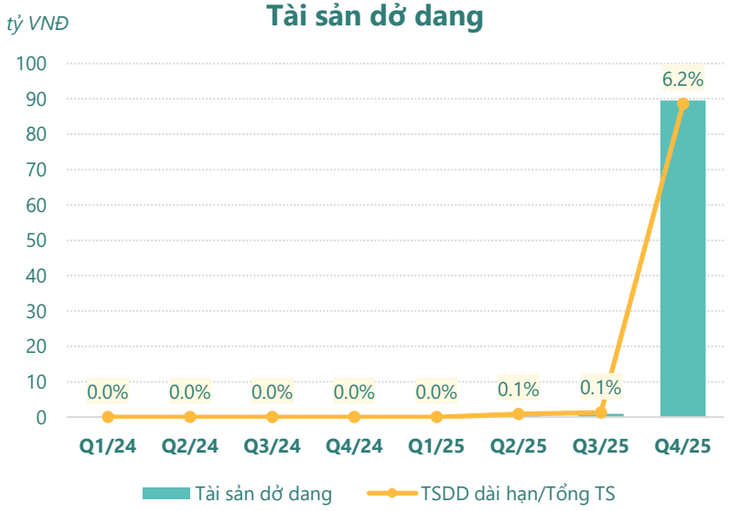
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



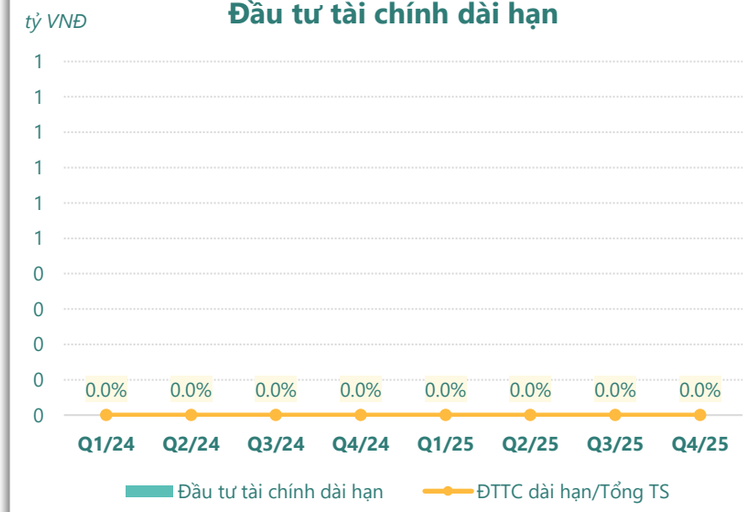
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



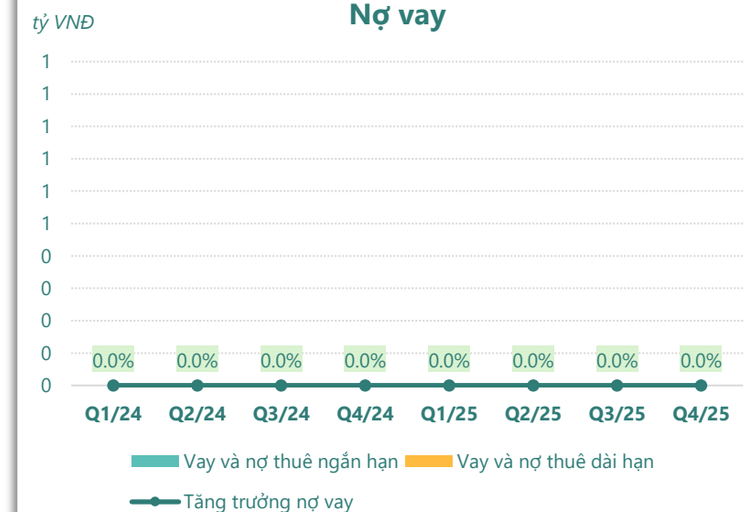
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

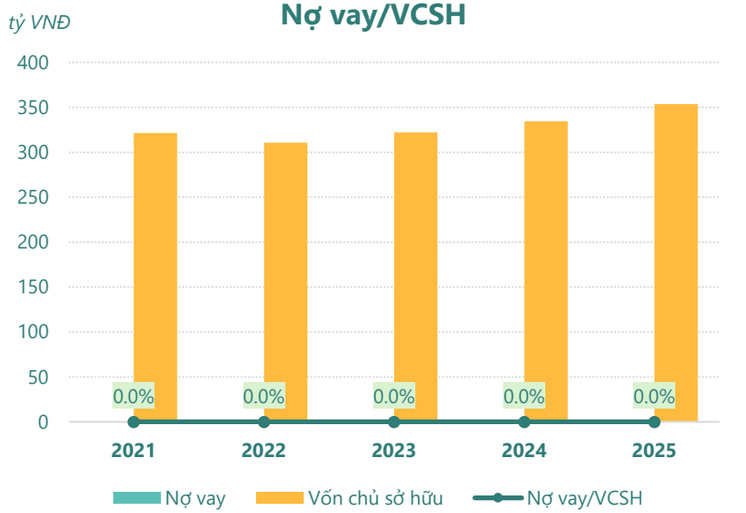
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

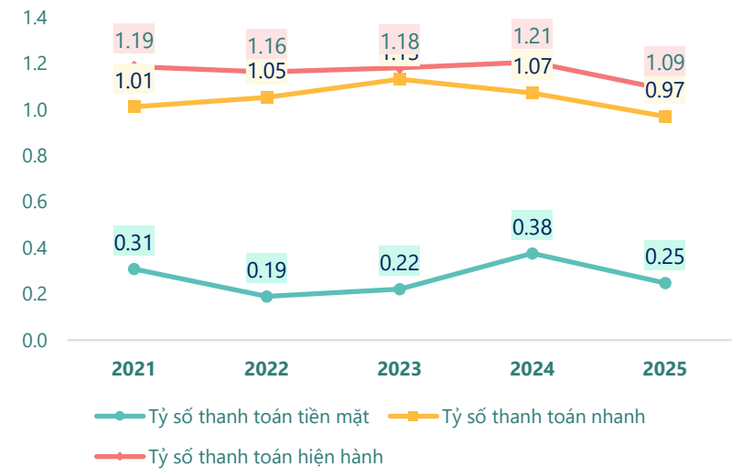
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



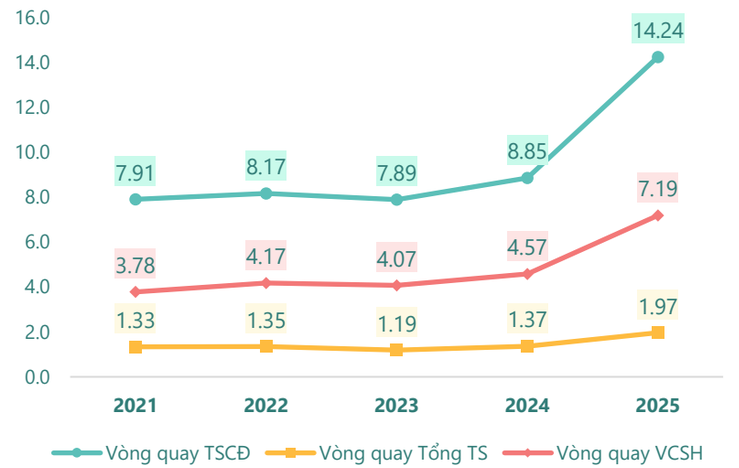
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



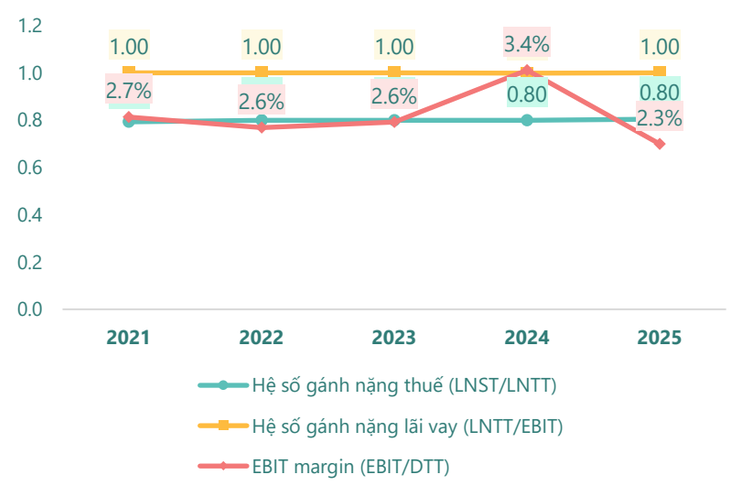
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



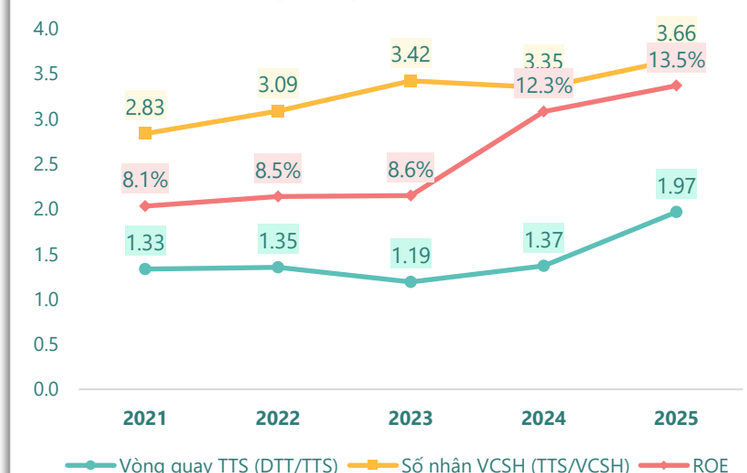
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



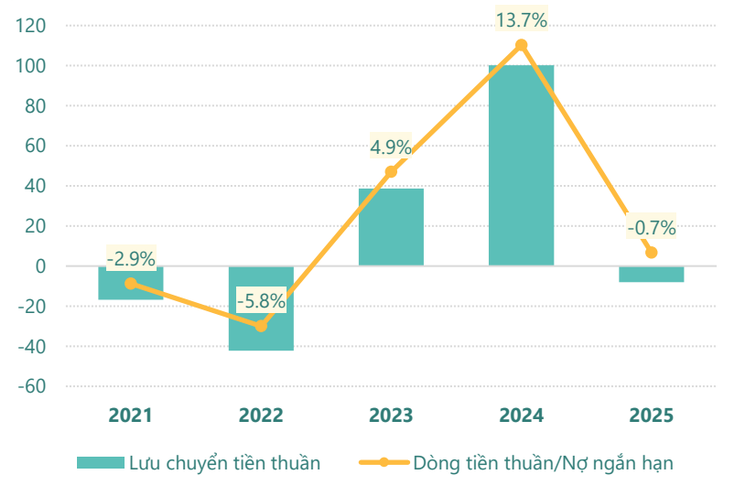
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,389**	**919**	**51.1%**	**2,473**	**1,502**	**64.7%**
Giá vốn hàng bán	1,346	865	55.6%	2,359	1,402	68.3%
Lợi nhuận gộp	43.1	53.6	-19.6%	114	100	14.1%
Doanh thu HĐTC	2.10	0.66	219%	7.31	3.05	139%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.07	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.07	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**21.3**	**31.4**	**-32.3%**	**63.5**	**53.6**	**18.4%**
LN thuần từ HĐKD	23.9	22.9	4.6%	58.0	49.4	17.4%
Lợi nhuận khác	**-0.42**	**0.13**	**-425%**	**-0.39**	**1.13**	**-134%**
LN trước thuế	23.5	23.0	2.3%	57.6	50.5	14.0%
Lợi nhuận sau thuế	**19.1**	**18.2**	**4.7%**	**46.3**	**40.4**	**14.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**19.1**	**18.2**	**4.7%**	**46.3**	**40.4**	**14.6%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-95.7	200	-82.4	108	-23.2	23.7
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1.76	-11.4	0.23	-9.43	-1.79	2.37
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	-25.6	0
Tiền đầu kỳ	182	87.7	276	194	292	242
Lưu chuyển tiền thuần	**-93.9**	**189**	**-82.2**	**98.8**	**-50.6**	**26.1**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	87.7	276	194	292	242	268

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,444**	**1,073**	**34.5%**
Tài sản ngắn hạn	1,179	885	33.2%
Tiền và tương đương tiền	268	276	-2.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.79	0.76	2.9%
Phải thu ngắn hạn	757	485	56.2%
Hàng tồn kho	127	98.2	29.5%
Tài sản ngắn hạn khác	25.1	24.9	0.6%
Tài sản dài hạn	**265**	**188**	**40.8%**
Phải thu dài hạn	3.37	5.90	-42.9%
Tài sản cố định	172	175	-1.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	89.5	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0**	**6.98**	**-100%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,089	738	47.6%
Nợ ngắn hạn	**1,083**	**734**	**47.6%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	399	201	98.9%
Nợ dài hạn	5.72	4.08	40.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**355**	**335**	**5.8%**
Vốn chủ sở hữu	**354**	**334**	**5.8%**
Vốn điều lệ	285	285	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0.92**	**0.92**	**0.0%**

(Nguồn: fireant.vn)